

Bản án số:127/2021/HS-ST

Ngày: 14- 07- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 07 năm 2021, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Thị T - Tên gọi khác: không; sinh ngày 23/10/1961 tại huyện D Châu, tỉnh NAn; nơi cư trú: xóm H Thịnh, xã DHồng, huyện DChâu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn K (đã chết) và con bà Mai Thị L, sinh năm 1932; Chồng: Trần Văn P (đã chết) và có 02 con, con lớn nhất sinh 11987, con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 64/2010/ HSST ngày 26/8/2010 Tòa án nhân dân huyện DChâu, tỉnh NAn xử phạt 15(mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 24 ngày về tội “Chứa mại dâm”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 đến ngày 11/6/2021; áp dụng biện pháp bảo lãnh từ ngày 12/6/2021 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- anh Nguyễn Giang N, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Trú tại: xóm 6, DThành, DChâu, N An.

Người làm chứng:

- anh Lê Đình H, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Trú tại: xóm 1, MChâu, huyện DChâu, tỉnh N An.

- chị Sèo Thị T, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Trú tại: Tam H, Tri L, Quế P, Ngh A.

- anh Phạm Văn S, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Trú tại: khối 1, thị trấn Yên T, huyện Yên T, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/5/2021, Lê Đình H và Phan Văn S đi đến nhà nghỉ “Kiều Thơm” tại xóm 10, xã Diên T, huyện D, tỉnh với mục đích mua dâm. Tại đây, S gặp T (Là chủ quản lý nhà nghỉ Kiều Thơm) có hỏi “có con em mô không”?, T trả lời “có một em đó”, S hỏi tiếp “giá cả thế nào” Th trả lời “Ba trăm ngàn đồng”. Sau khi thống nhất giá tiền mua, bán dâm xong; Lê Đình H đi vào phòng số 5 gặp Sèo Thị T đưa số tiền 300.000 đồng cho T và mua dâm. Còn Phan Văn S và Trịnh Thị T ngồi ngoài chờ ở bàn uống nước. Trước đó, Trịnh Thị Th ngồi ngoài chờ ở bàn uống nước. Trước đó, Trịnh Thị T và Sèo Thị T thỏa thuận: mỗi lần bán dâm cho khách giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) thì T hưởng lợi số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) còn T hưởng số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Sèo Thị T đang thực hiện hành vi bán dâm cho Lê Đình H thì bị tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an huyện D Châu kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ tại phòng số 5 của Nhà nghỉ Kiều Thơm 01 (một) bao cao su chưa qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Trịnh Thị T và các đối tượng có liên quan về trụ sở Công an huyện D Châu làm việc.

Vật chứng thu giữ: - 01 bao cao su chưa qua sử dụng, hiện đã được bảo quản tại kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện D Châu.

- Tiền ngân hàng nhà nước V 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Hiện đang gửi tại kho bạc nhà nước huyện D theo biên bản giao nhận tài sản số 50/2021/BBBG-CADC ngày 27/5/2021.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKS-DC ngày 16/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh N truy tố Trịnh Thị T về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Chứa mại dâm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thị T từ 18 (mười tám) tháng đến 24

(hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su chưa qua sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: tại phiên tòa, Trịnh Thị T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 05/5/2021, tại Nhà nghỉ “Kiều Thơm”, thuộc xóm 10, xã D, huyện D, tỉnh thuộc quyền quản lý của Trịnh Thị T; Trịnh Thị T đã có hành vi cho Sèo Thị T và Lê Đình H mua bán dâm tại nhà nghỉ “Kiều Thơm” nhằm thu lợi bất chính thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an huyện D tỉnh Nn phát hiện, bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Thị T có đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự an xã hội. Hiện nay, tệ mại dâm đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì, phát triển nếp sống văn hóa, văn minh của cộng đồng. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do háms lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với tích chất, mức độ phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo chấp hành đúng các quy định của pháp luật và Nhà nước, thực hiện đầy đủ các chính sách, nghĩa vụ đối

với Nhà nước cũng như các chính sách địa phương. Vì vậy, cần áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có sức khỏe yếu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Bởi vậy chưa cần thiết phải buộc chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 bao cao su là vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy 300.000 đồng thu giữ tại Sào Thị T là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Thị T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Chứa mại dâm”.

Giao bị cáo Trịnh Thị T cho UBND xã D, huyện D, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

- Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 bao cao su chưa qua sử dụng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nn theo phiếu nhập kho số NK0172 ngày 02 tháng 8 năm 2021.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Diên Châu theo Biên bản giao nhận tài sản số 50/2021/BBGN-CADC ngày 26 tháng 5 năm 2021.

- Án phí: buộc bị cáo Trịnh Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện D;
- THA Hình sự huyện D;
- THA Dân sự huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Sn;
- UBND xã D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Quang Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**
TOÀ

Phan Văn Thành

Đoàn Thị Loan

Bạch Hưng Thành